

Thứ năm, ngày 11 tháng 7 năm 2019

Vietnam Daily Review

Thanh khoản cải thiện

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 12/7/2019		•	
Tuần 8/7-12/7/2019		•	
Tháng 7/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng điểm trong phiên sáng, trong phiên chiều đã tăng được nổi rộng.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+1.67 điểm); BID (+1.09 điểm); CTG (+0.62 điểm); TCB (+0.31 điểm); GAS (+0.22 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm MSN (-0.57 điểm); VIC (-0.29 điểm); VHM (-0.29 điểm); MWG (-0.05 điểm); PPC (-0.03 điểm).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,702.3 tỷ đồng, giảm 3.34% so với phiên hôm trước. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 4.99 điểm. Thị trường có 171 mã tăng và 128 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 4.98 điểm, đóng cửa tại 978.63 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.87 điểm lên 106.01 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 114.73 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VCB (31.28 tỷ), CTD (27.87 tỷ) và NVL (21.04 tỷ). Đồng thời, họ cũng mua ròng 22.99 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index tăng điểm do lực mua tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu bluechips ngành ngân hàng như VCB, BID, CTG cũng như các mã GAS, SAB. Trong phiên chiều, đã tăng được nổi rộng nhờ lực mua gia tăng ở các mã VCB, BID, CTG, TCB. Khối ngoại mua ròng trên cả ba sàn. Thông tin cắt giảm lãi suất của FED đã gây hiệu ứng tích cực lên thị trường chứng khoán toàn thế giới. Thừa hưởng từ hiệu ứng này, VN-Index cũng tăng nhẹ và sẽ kiểm tra lại ngưỡng kháng cự tâm lý 980 điểm trong các phiên giao dịch tới.

Phân tích kỹ thuật:

VRE – Chờ bứt phá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

978.63

Giá trị: 2702.35 tỷ

4.98 (0.51%)

Khối ngoại (ròng): 114.73 tỷ

HNX-INDEX

106.01

Giá trị: 368.47 tỷ

0.87 (0.83%)

Khối ngoại (ròng): 22.99 tỷ

UPCOM-INDEX

56.78

Giá trị: 304.41 tỷ

0.48 (0.85%)

Khối ngoại (ròng): 0.81 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	60.8	0.63%
Giá vàng	1,424	0.34%
Tỷ giá USD/VND	23,202	-0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,160	0.41%
Tỷ giá JPY/VND	21,462	0.23%
LS liên NH 1 tháng	3.5%	3.69%
LS TPCP 5 năm	3.7%	#DIV/0!

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PLX	76.0	PVT	16.0
DGW	29.9	HPG	15.4
KBC	21.3	HDB	9.7
MSN	16.5	PVD	8.0
VJC	16.1	VNM	7.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Thị trường phái sinh

Trang 3

Cổ phiếu lớn

Trang 4

Thống kê thị trường

Trang 5

Báo cáo mới nhất

Trang 6

iBroker

Trang 7

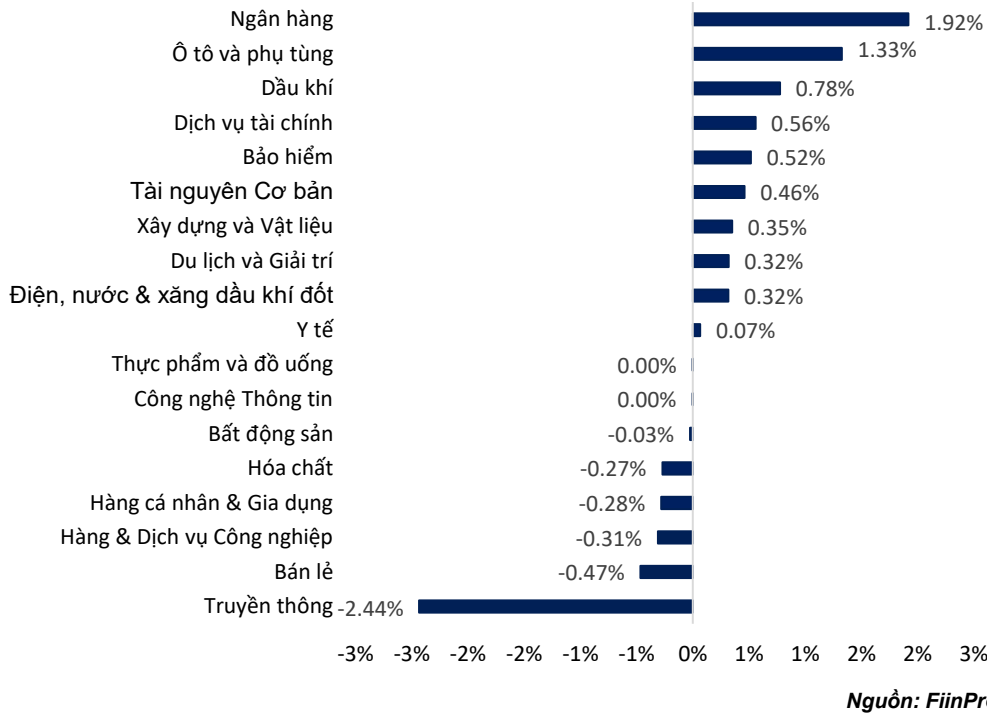
iINVEST

Trang 8

Khuyến cáo sử dụng

Trang 9

Cập nhật diễn biến các ngành trong ngày



Phân tích kỹ thuật

VRE – Chờ bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng giá ngắn hạn
- Đường MA: Giá nằm trên MA50 nằm trên MA150 nằm trên MA200
- Chỉ số sức mạnh thị trường đang tạo định ngắn hạn mới cho thấy VRE đang khỏe hơn thị trường

Nhận định: Cổ phiếu VRE sau một thời gian giảm điểm theo thị trường thì từ đầu năm 2019 đến nay cổ phiếu đã có một sự hồi phục khá tốt. Giai đoạn từ 14/3/2019 đến nay, VRE đã trải qua một nhịp điều chỉnh với thanh khoản giảm dần trong một biên độ giá không quá lớn cho thấy những nguồn cung xấu từ thị trường đang bị hấp thụ. Trong ngắn hạn từ phiên ngày 28/06/2019 đến nay, giá VRE tăng đi kèm Khối lượng giao dịch tăng dần cho thấy dòng tiền lớn đang tham gia vào VRE. Ngưỡng kháng cự khá mạnh của VRE là vùng giá 36.5. Nhà đầu tư có thể mở vị thế mua khi VRE vượt ngưỡng 36.5 đi kèm khối lượng tăng đột biến. Cắt lỗ khi VRE đóng cửa dưới MA50 – vùng giá 34.8 (4.9%). Chốt lời vùng giá 40.

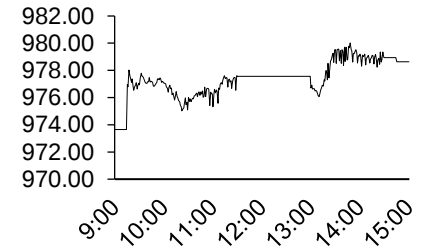


Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

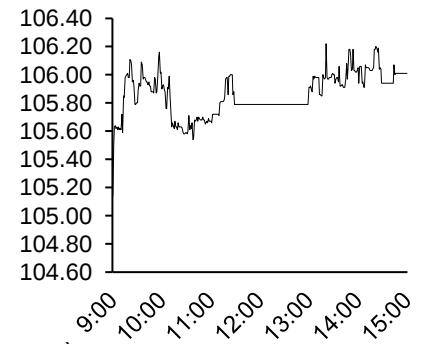
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

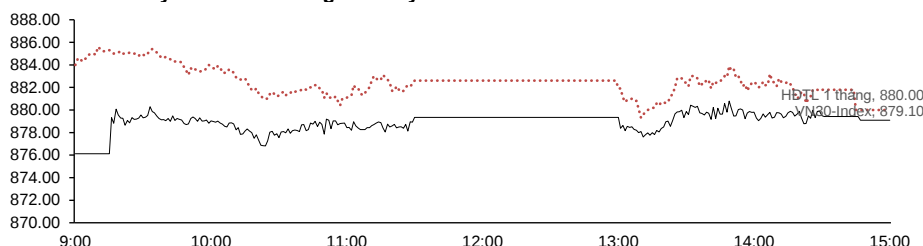
Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Thị trường hợp đồng tương lai

Hình 3
VN30-Index Intraday vs HĐTL 1 tháng Intraday

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 3
Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	Chênh lệch	0/1/1900	KLGD	Ngày tới hạn	Số ngày tới hạn
VN30F1907	880.00	0.27%	0.90	27.5%	121912	7/18/2019	7
VN30F1908	885.10	0.32%	6.00	70.2%	514	8/15/2019	35
VN30F1909	888.30	0.27%	9.20	-41.5%	31	9/19/2019	70
VN30F1912	890.10	0.13%	11.00	23.8%	99	12/19/2019	161

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1
Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
TCB	21.00	1.45	0.97
VCB	74.00	2.07	0.64
VPB	19.65	1.29	0.61
MBB	21.40	1.42	0.54
HPG	21.55	0.94	0.47

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 2
Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	82.5	-2.02	-1.13
VIC	116.5	-0.26	-0.18
MWG	98.0	-0.41	-0.16
VHM	83.1	-0.36	-0.15
REE	33.8	-1.02	-0.09

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

• VN30 Index đang tăng ... điểm lên mức ... điểm. Các cổ phiếu ngành ngân hàng như TCB, VCB, VPB và MBB tác động mạnh đến xu hướng tăng của VN30. VN30 dù vậy vẫn đang xác định xu hướng vận động và giảm co ở mức 877-879 điểm. Trong những phiên tiếp theo, VN30 có thể tiến vào vùng giá tiêu cực khi hoạt động trên vai phải mô hình W, và có tín hiệu phân kỳ ngắn hạn giữa VN30 và ADX.

• Các HĐTL vẫn bám sát diễn biến của VN30. Vị thế mở chứng lại cho cho thấy kỳ vọng tăng giá đã giảm dần. Tuy vậy, những nhịp hold long vẫn nên được ưu tiên cho VN30F1M, khi hợp đồng này đã sắp đến ngày đáo hạn, và chỉ báo RSI vẫn cho thấy chỉ số cơ sở vẫn còn dư địa tăng trong ngắn hạn. Đối với những hợp đồng khác, những nhịp short nên được ưu tiên trong những pha điều chỉnh kỹ thuật quanh mức 880 điểm

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã chứng quyền	Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Ngày đáo hạn	Thời gian còn lại	Tỷ lệ chuyển đổi	KL niêm yết	Giá thực hiện	Giá phát hành	Giá chứng quyền	% +/- Ngày	Giá hòa vốn	Giá Lý thuyết *
CMWG1901	BSC	3 tháng	9/9/2019	60	4:1	1,000,000	88,300	2,000	4,300	-4.44%	96,300	2134.3
CHPG1901	MBS	3 tháng	9/10/2019	61	2:1	2,000,000	22,900	1,200	1,400	0.00%	25,300	354.5
CHPG1902	KIS	6 tháng	12/11/2019	153	5:1	3,000,000	41,999	1,000	1,200	1.72%	46,999	0.1
CHPG1903	VPBS	3 tháng	9/12/2019	63	2:1	1,500,000	23,200	1,500	1,230	-3.15%	26,200	312.7
CMBB1901	SSI	3 tháng	9/28/2019	79	1:1	3,000,000	20,600	1,900	2,760	-1.43%	22,500	1462.4
CMBB1902	HSC	6 tháng	12/17/2019	159	1:1	1,000,000	21,800	3,200	3,060	2.00%	25,000	1488.7
CMWG1902	VND	6 tháng	12/11/2019	153	4:1	2,400,000	90,000	2,990	4,490	2.05%	101,960	2487.6
CPNJ1901	MBS	3 tháng	9/10/2019	61	5:1	1,000,000	78,800	1,700	2,060	-9.25%	87,300	436.2
CVNM1901	KIS	6 tháng	12/13/2019	155	10:1	5,000,000	158,888	1,200	1,150	0.88%	170,888	63.7

Chú thích: * Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

• Trong phiên giao dịch ngày 11/07/2019, cả chứng khoán cơ sở và chứng quyền đều có sự phân hóa, trong đó CPNJ1901 và CMWG1901 giảm giá nhiều nhất lần lượt là 9.25% và 4.44%, trong khi CMWG1902 và CMBB1902 tăng giá nhiều nhất lần lượt là 2.05% và 2.00%. Thanh khoản thị trường giảm 2%, CMWG1902 vẫn có khối lượng giao dịch nhiều nhất chiếm 25% thị trường.

• Các chứng quyền vẫn duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết dựa theo phương pháp đánh giá hợp lý. CHPG1902 và CVNM1901 là những chứng quyền có sự chênh lệch lớn nhất giữa giá thị trường lần lượt ở mức 590 VND và 1,150 VND, và giá lý thuyết lần lượt ở mức 0.07 VND và 159.69 VND. Xét về trạng thái, phần lớn các chứng quyền đều đang ở trạng thái lỗ, trong đó CVNM1901 và CHPG1902 vẫn đang là những chứng quyền có trạng thái lỗ lớn nhất. Mức chênh lệch và trạng thái lỗ có thể tiếp tục tạo áp lực bán trong những phiên điều chỉnh tiếp theo.

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	98.0	-0.4%	0.7	1,887	3.0	7,159	13.7	4.3	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	73.0	0.0%	1.0	707	1.0	4,802	15.2	4.0	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	84.9	0.4%	1.3	2,587	0.5	1,622	52.3	3.9	25.6%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	36.6	0.0%	0.7	368	0.1	2,459	14.9	1.2	51.2%	8.1%
VIC	Bất động sản	116.5	-0.3%	1.1	16,948	1.8	1,303	89.4	6.6	15.0%	8.9%
VRE	Bất động sản	36.5	0.8%	1.1	3,691	2.5	1,033	35.3	3.0	32.3%	8.8%
NVL	Bất động sản	61.5	1.2%	0.8	2,488	1.8	3,686	16.7	2.9	7.0%	20.8%
REE	Bất động sản	33.8	-1.0%	1.1	456	0.8	5,659	6.0	1.2	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	18.5	1.6%	1.4	281	0.4	3,364	5.5	1.2	48.3%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.1	0.8%	1.3	556	1.0	2,169	11.6	1.4	58.7%	11.9%
VCI	Chứng khoán	32.3	1.9%	1.0	229	0.2	5,067	6.4	1.4	37.0%	24.7%
HCM	Chứng khoán	23.9	0.6%	1.5	317	0.7	2,009	11.9	1.0	57.3%	14.1%
FPT	Công nghệ	47.0	-0.1%	0.9	1,386	1.7	4,061	11.6	2.4	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	39.6	-2.2%	0.4	428	0.0	3,778	10.5	2.6	0.1%	27.7%
GAS	Dầu khí	106.2	0.4%	1.5	8,837	0.9	6,092	17.4	4.6	3.7%	27.0%
PLX	Dầu khí	64.6	0.9%	1.5	3,288	2.6	3,412	18.9	3.4	12.1%	18.2%
PVS	Dầu khí	24.1	-0.4%	1.7	501	3.7	2,433	9.9	0.9	24.9%	10.1%
BSR	Dầu khí	12.3	0.0%	0.8	1,658	0.4	1,163	10.6	1.2	41.1%	11.0%
DHG	Dược	105.2	0.2%	0.5	598	0.0	4,199	25.1	4.6	54.2%	19.0%
DPM	Hóa chất	15.5	-1.0%	0.7	264	0.3	1,289	12.0	0.8	20.5%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.0	0.1%	0.7	185	0.1	978	8.2	0.7	2.6%	8.4%
VCB	Ngân hàng	74.0	2.1%	1.3	11,933	4.1	4,367	16.9	3.8	23.8%	24.5%
BID	Ngân hàng	33.5	3.2%	1.5	4,972	3.5	2,150	15.6	2.1	3.1%	14.5%
CTG	Ngân hàng	21.6	2.6%	1.6	3,489	5.0	1,481	14.6	1.1	29.9%	8.1%
VPB	Ngân hàng	19.7	1.3%	1.2	2,099	2.2	2,705	7.3	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	21.4	1.4%	1.2	1,966	2.5	2,994	7.1	1.3	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	30.2	2.0%	1.1	1,638	2.7	4,297	7.0	1.7	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	46.3	-0.2%	0.9	165	0.3	5,279	8.8	1.5	74.8%	17.0%
NTP	Nhựa	34.0	0.0%	0.3	132	0.1	4,066	8.4	1.3	21.1%	16.3%
MSR	Tài nguyên	18.7	1.6%	1.2	731	0.0	732	25.5	1.4	2.0%	5.6%
HPG	Thép	21.6	0.9%	1.0	2,587	2.9	2,956	7.3	1.4	39.0%	21.4%
HSG	Thép	7.2	-1.6%	1.5	133	0.6	251	28.8	0.5	17.7%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	125.2	0.2%	0.8	9,479	1.5	5,349	23.4	7.7	59.1%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	286.0	0.4%	0.8	7,974	0.5	6,479	44.1	11.4	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	82.5	-2.0%	1.2	4,193	2.1	4,545	18.2	3.2	40.7%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	17.1	0.3%	0.6	389	1.1	752	22.7	1.4	6.1%	6.1%
ACV	Vận tải	82.5	0.2%	0.8	7,809	0.2	2,630	31.4	5.9	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	131.3	-0.2%	1.1	3,092	3.4	9,850	13.3	5.1	20.2%	43.3%
HVN	Vận tải	43.7	1.0%	1.7	2,695	2.0	1,747	25.0	3.4	9.9%	13.4%
GMD	Vận tải	27.0	0.0%	0.8	349	0.3	2,245	12.0	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	17.1	-0.6%	0.7	209	0.5	2,387	7.2	1.2	32.1%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	69.0	1.3%	1.0	470	0.8	6,806	10.1	3.7	2.5%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	21.5	-0.2%	0.8	418	0.8	1,385	15.5	1.5	12.9%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.9	0.3%	0.8	263	0.0	1,744	9.1	1.1	6.3%	12.6%
CTD	Xây dựng	108.5	1.4%	0.8	360	0.9	17,122	6.3	1.0	46.4%	16.9%
VCG	Xây dựng	26.2	0.0%	1.2	503	0.9	1,106	23.7	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	22.4	0.4%	0.5	241	0.3	337	66.6	1.1	53.1%	1.7%
POW	Điện	14.8	0.7%	0.6	1,507	0.4	820	18.0	1.4	15.1%	7.8%
NT2	Điện	26.8	-0.4%	0.6	335	0.1	2,446	11.0	2.0	22.6%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	74.00	2.07	1.65	1.29MLN
BID	33.45	3.24	1.06	2.46MLN
CTG	21.55	2.62	0.61	5.42MLN
TCB	21.00	1.45	0.31	1.91MLN
PLX	64.60	0.94	0.23	920080.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.20	2.03	0.77	2.08MLN
SHB	6.80	1.49	0.11	3.21MLN
DBC	23.40	3.54	0.05	82700.00
L14	57.00	5.56	0.03	92100.00
VCS	69.00	1.32	0.03	260500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	82.50	-2.02	-0.59	585230.00
VHM	83.10	-0.36	-0.30	392510.00
VIC	116.50	-0.26	-0.30	363380.00
MWG	98.00	-0.41	-0.05	703060.00
PPC	31.10	-1.27	-0.04	442570.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGS	33.00	-2.94	-0.03	1300.00
NVB	8.10	-1.22	-0.03	438000.00
PVS	24.10	-0.41	-0.03	3.48MLN
PHP	9.20	-7.07	-0.02	1000.00
TNG	21.30	-1.84	-0.02	1.14MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LM8	20.15	6.90	0.00	10.00
LGC	33.40	6.88	0.12	660.00
PGD	35.90	6.85	0.06	3150.00
HAX	18.80	6.82	0.01	500360.00
DAH	11.85	6.76	0.01	853790.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.50	25.00	0.01	356600.00
HKB	0.80	14.29	0.01	112900.00
PVX	1.10	10.00	0.02	201600.00
CKV	18.90	9.88	0.00	100.00
DIH	22.30	9.85	0.00	59600.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIS	22.70	-6.97	-0.04	2080.00
TIE	5.75	-6.96	0.00	3490.00
TCT	45.00	-6.83	-0.01	11990.00
DXV	2.88	-6.80	0.00	100.00
THI	31.70	-6.76	-0.03	5100.00

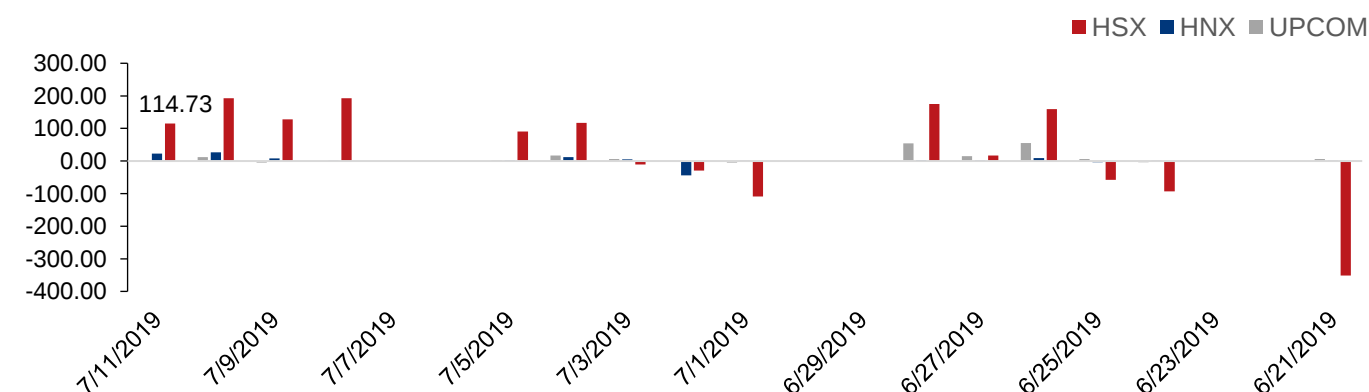
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PIC	12.70	-9.93	-0.01	2700.00
DPC	36.50	-9.88	-0.01	100.00
VTG	14.60	-9.88	0.00	100.00
VNF	22.10	-9.80	-0.01	100.00
VGP	20.70	-9.61	-0.02	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý II_Philosophy và biến	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 05.2019_Kiểm tra và hồ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của EVFTA	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Philosophy sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Philosophy từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VEA	Máy công nghiệp	Theo dõi	1/7/2019	58.0	61.4	59.7	5,276	11.3	3.2	Click	
2	VSC	Cảng biển	Theo dõi	24/06/2019	31.8	34.6	31.4	5,025	6.2	1.0	Click	
3	ACB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	28.6	32.7	30.2	4,297	7.0	1.7	Click	
4	VIB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	16.6	21.6	17.0	3,754	4.5	1.2	Click	
5	HSG	Thép	Theo dõi	24/06/2019	7.7	9.0	7.2	251	28.8	0.5	Click	
6	FRT	Bán lẻ	Theo dõi	20/06/2019	56.0		56.0	4,961	11.3	3.4	Click	
7	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	20/06/2019	82.8	89.8	82.5	4,545	18.2	3.2	Click	
8	SCS	Hàng không	Theo dõi	11/6/2019	159.9	167.0	158.6	7,716	20.6	10.6	Click	
9	GMD	Cảng biển	Theo dõi	11/6/2019	26.3	28.9	27.0	2,245	12.0	1.3	Click	
10	MWG	Bán lẻ	Mua	10/6/2019	88.3	132.1	98.0	7,159	13.7	4.3	Click	
11	NLG	Bất động sản	Mua	24/05/2019	31.2	40.5	29.8	4,186	7.1	1.4	Click	
12	BCC	Xi măng	Mua	17/05/2019	8.7	11.2	8.8	1,113	7.9	0.5	Click	
13	VHC	Thủy sản	Mua	16/05/2019	92.8	108.5	88.0	17,884	4.9	1.9	Click	
14	DRC	Cao su	Theo dõi	15/05/2019	22.4	25.1	19.4	1,154	16.8	1.5	Click	
15	TNG	Dệt may	Theo dõi	8/5/2019	20.8	21.0	21.3	3,307	6.4	1.5	Click	
16	LHG	Bất động sản	Mua	7/5/2019	18.6	25.5	19.6	3,096	6.3	0.8	Click	
17	FPT	Phần mềm	Mua	3/5/2019	50.0	59.1	47.0	4,061	11.6	2.4	Click	
18	DGW	Bán lẻ	Mua	8/4/2019	22.9	27.4	22.9	2,862	8.0	1.2	Click	
19	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	34.3	6,952	4.9	2.0	Click	
20	GEX	Thiết bị điện	Mua	1/4/2019	23.0	30.2	21.6	2,589	8.3	1.6	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express ACV 2019Q2	24/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Dự báo doanh thu thuần của ACV đạt 17,314 tỷ đồng (+7.6% YoY), trong đó dịch vụ hàng không +7.7% YoY, dịch vụ phi hàng không +12.7% YoY. EBITDA đạt 12,130 tỷ (+15.5% YoY) với giả định CP nhân công +8.2% YoY.
VSC 2019Q2	25/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 31300; Giá tại Publish 31800. EPS 4561; PE 7.5; PB 3.6. Dự báo KQKD VSC 2019 với DT và LNST đạt lần lượt 1,695.8 tỷ đồng (+0.1% yoy) và 329.4 tỷ đồng (-7% yoy) tương đương EPS FW cốt lõi đạt 4,561 đồng/cp, P/E FW = 6.9x, P/B FW = 0.85x. Chúng tôi giả định sản lượng hàng hóa thông cảng đạt 1,167,135 TEU (-0.3% yoy).
Express DGC 2019Q3	1/7/2019	HĐKD trong Q2.2019 Thị trường xuất khẩu phân bón kém (thị trường Ấn Độ) do nắng nóng khiến nhu cầu tiêu thụ phân bón thấp. Vì thế, WPA giảm mạnh nhất. Phốt pho vàng đi ngang so với cùng kỳ (cả về giá : ~ 3000 USD và sản lượng). Biên LNG các sản phẩm vẫn giữ mức đi ngang, có WPA biên giảm.
Express VCB 2019Q2	25/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; dự báo, VCB sẽ ghi nhận TOI và PBT trong năm 2019 lần lượt đạt mức 44,988 tỷ VND (+14.5% yoy) và 20,654 tỷ VND (+12.9% yoy). Nếu loại trừ thu nhập bất thường từ thoái vốn, PBT của VCB tăng trưởng 24.6%.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề								
Ngân hàng	1.88%	1.46%	4.88%	-2.29%	7.94%	13.03%	61.19%	123.58%
Bảo hiểm & Chứng khoán	0.72%	0.14%	0.46%	-5.35%	7.00%	11.11%	55.47%	93.19%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.50%	0.55%	1.88%	1.44%	5.06%	13.55%	43.75%	193.18%
BĐS & Khu công nghiệp	0.35%	1.03%	1.07%	-0.42%	7.05%	15.63%	47.86%	113.80%
Hàng tiêu dùng	-0.32%	-0.35%	-0.08%	0.13%	9.24%	17.65%	56.33%	235.91%
Chiến tranh thương mại	-0.77%	-0.38%	-0.26%	0.15%	12.14%	31.43%	21.05%	155.17%

* Note

Danh mục Ngân hàng hôm nay tăng mạnh +1.88%. Danh mục Hàng tiêu dùng giảm nhẹ -0.32%, tuy nhiên, những mã trong danh mục đều có triển vọng kinh doanh dài hạn tốt.

Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 14	0.59%	0.92%	1.36%	0.27%	9.26%	14.54%	34.18%	52.35%
Danh mục 8	0.53%	0.93%	2.43%	3.92%	14.59%	21.28%	56.69%	111.97%
Danh mục 4	0.51%	1.03%	2.29%	1.45%	0.94%	7.64%	19.69%	110.41%
Danh mục 2	-0.14%	-0.40%	-0.29%	-1.90%	6.70%	14.91%	68.54%	254.80%
Danh mục 15	-0.21%	0.24%	1.42%	-0.21%	4.71%	8.80%	67.29%	178.41%

* Note

Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 22	0.70%	1.01%	2.63%	1.16%	8.20%	13.03%	55.49%	176.96%
Danh mục 19	0.38%	0.84%	2.28%	1.39%	9.90%	16.77%	53.26%	122.21%
Danh mục 20	0.18%	0.92%	1.44%	-0.16%	5.48%	19.63%	19.66%	183.59%
Danh mục 25	-0.02%	0.09%	0.97%	3.43%	16.57%	49.75%	161.67%	257.52%
Danh mục 23	-0.05%	-0.41%	-1.89%	-1.68%	4.62%	20.27%	102.78%	203.10%

* Note

INDEX								
VNINDEX	0.51%	0.57%	1.72%	-0.43%	8.41%	9.57%	50.04%	67.93%
VN30INDEX	0.34%	-0.07%	0.94%	-1.57%	2.19%	-0.23%	38.22%	40.18%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

